

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LÊ HOÀN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LÊ HOÀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LE HOAN SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108340202

**3. Ngày thành lập:** 26/06/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 16 ngõ 229, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>( trừ kinh doanh vàng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4662        |
| 2.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8292        |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4641        |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4633        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4669        |
| 6.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4722        |
| 7.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7710        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;                                                                                                      | 4663        |
| 9.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5510        |
| 10. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7912        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649        |
| 12. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5610(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                            | 7920 |
| 14. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                 | 5630 |
| 15. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                 | 4759 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;                                                                                    | 8299 |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                         | 4659 |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;<br>- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; | 4932 |
| 19. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                          | 7911 |
| 20. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                    | 5629 |
| 21. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                               | 8230 |
| 22. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                      | 4632 |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                          | 4933 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN LAN PHƯƠNG | Số nhà 16 ngõ 229, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 100.000.000           | 10,000    | 001175006341                                                                                                                                      |         |
| 2   | LÊ HOÀN           | Số nhà 16 ngõ 229, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 900.000.000           | 90,000    | 001073006305                                                                                                                                      |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ HOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/08/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001073006305

Ngày cấp: 29/03/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 16 ngõ 229, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đông, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 16 ngõ 229, đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đông, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội